TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18-9-2023
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Dũng

Ông Chau Khon Sốc

Thư ký phiên tòa: Bà Cù Thị Ngọc Hân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Chau Pho Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 59/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ G, ấp A, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Quách Thị P, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ G, ấp A, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong khởi kiện xin ly hôn ngày 11-4-2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông và bà Quách Thị P qua quá trình tự tìm hiểu nhau đã tự nguyện đi đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn vào ngày 03-05-2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn ông và bà P chung sống hạnh phúc tại ấp A, xã L, huyện T, tỉnh An Giang, nhưng khoảng từ năm 2022, ông và bà P xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu

thuẫn vì chuyện con riêng của hai bên, mâu thuẫn kéo dài nên ông và bà P không nói chuyện với nhau, cả hai vẫn ở chung nhà nhưng chuyện ai nấy làm, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa và dần dần tình cảm giữa ông và bà P không thể hàn gắn, đến tháng 10 năm 2022 thì ông và bà P không còn sống chung vợ chồng, ly thân từ đó đến nay. Nay nhận thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng nên ông B xin ly hôn với bà Quách Thị P.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn bà Quách Thị P để tham gia tố tụng nhưng bà P vắng mặt không rỏ lý do, nên không tiếp nhận lời khai của bà.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà Quách Thị P; về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Quách Thị P Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bà Quách Thị P để tham gia tố tụng nhưng bà P vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật: Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 71 BLTTDS. Tuy nhiên, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ những vẫn cố tình vắng mặt là vi phạm Điều 72 BLTTDS.

- Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Ông B và bà P tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T nên được xem là quan hệ hôn nhan hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ngoài ra còn có mâu thuẫn về con riêng của hai bên nên dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và đã ly thân từ tháng 10-2022. Nay nhận thấy không còn tình cảm nên xin được ly hôn với bà P. Mặt khác từ khi thụ lý cho đến nay bà P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt là từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 20-6-2023 thì vợ chồng ông B xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì ban ấp không rõ và hiện nay bà P không còn ở địa phương đi đâu không rõ.

Căn cứ lời khai của ông Nguyễn Văn B cho biết: Vợ chồn ông xảy ra mâu thuẫn là về chuyện con riêng của hai bên và hiện nay đã ly thân.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên xét thấy ông B xin ly hôn với bà P là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Quách Thị P cư trú tại tổ G, ấp A, xã L, huyện T, tỉnh An Giang, quan hệ tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Quách Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng bà P vắng mặt không rõ lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bà Quách Thị P.

[3] Về nội dung tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn B và bà Quách Thị P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn vào ngày 03-05-2017 theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên giữa ông B và bà P sau khi kết hôn được một thời gian đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính là do ông B và bà P không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng bị ảnh hưởng từ chuyện con riêng của hai bên không hòa hợp, do mâu thuẫn kéo dài, mặc dù ông B và bà P vẫn ở chung nhà với nhau nhưng không ai nói chuyện tới ai và không quan tâm tới nhau nữa, cuộc sống vợ chồng cứ thường xuyên cải vã và không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên không thể chung sống vợ chồng, ông B và bà P đã ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay.

Quá trình tố tụng của Tòa án, cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Quách Thị P, nhằm đảm bảo quyền lợi của bà P theo quy định của pháp luật để bà P được trình bày ý kiến, nhưng bà P vẫn vắng mặt

và bà không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông B. Do vậy, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà P.

Tại biên bản xác minh ngày 20-06-2023 tại ban ấp A, xã L, huyện T, tỉnh An Giang. Hiện ông B và bà P đã ly thân nhau, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của ông B và bà P địa phương không rõ. Giữa ông B và bà P không có con chung.

Theo biên bản xác minh ngày 20-06-2023 tại Công an xã L xác định bà Quách Thị P vẫn còn đăng ký thường trú tại ấp A, xã L, huyện T, tỉnh An Giang.

Hội đồng xét xử nhận thấy, Hôn nhân là nhằm giúp vợ chồng xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc giải quyết cuộc sống gia đình. Tuy nhiên giữa ông B và bà P không hạnh phúc trong cuộc sống hôn nhân, bất đồng quan điểm sống, giữa ông B và bà P không hòa hợp trong cuộc sống hôn nhân, cả hai không giành thời gian quan tâm chăm sóc gia đình, chia sẻ, động viên nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống gia đình, đã ly thân gần 01 năm, nhưng từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không gặp gỡ nhau nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Từ đó Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa ông B và bà P rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của ông B về việc yêu cầu ly hôn với bà P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn B là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình, ông B phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn B.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn B được ly hôn với bà Quách Thị P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36, ngày 03 tháng 05 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn B phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Nguyễn Văn B đã nộp theo biên lai thu số 0010003 ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- UBND xã Lương Phi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Nữ Ngọc L